

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản/Account name: MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW Ngày thực hiện/ Date: 11/09/2024

Chi nhánh thực hiện/ Branch: SỞ GIAO DỊCH

Địa chỉ/ Address: 46 TRANG THI, HANOI

Số tài khoản/Account number: 0011001932418

CIF: 0002040837

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/09/2024 Đến/ To: 10/09/2024

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/09/2024 5213.45946		50.000		292976.010924.013647.xin cam on
01/09/2024 5090.85797		20.000		VCB.CTDK.31/03/2024.ADIDA PHAT. CT tu 0481000755821 toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
01/09/2024 5241.83107		29.000		MBVCB.6916176124.CAO VIET TUAN chuyen tien.CT tu 0101001222009 CAO VIET TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
01/09/2024 5218.87149		3.000		272986.010924.101858.DO DUC LOI chuyen tien
01/09/2024 5388.96713		3.000		020097040509011046122024JDC5013867.96713 .104607.Vietcombank:0011001932418:DANG THI THANH MHS533583
01/09/2024 5212.91607		3.000		529474.010924.112032.BUI VAN DAI chuyen tien
01/09/2024 5220.28596		3.000		577301.010924.113215.DO DUC LOI MHS 4242
01/09/2024 5388.33462		3.000		020097040509011137472024Y7ZE058213.33462 .113747.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI VAN chuyen tien
01/09/2024 5216.68569		3.000		761664.010924.121847.NGUYEN VAN TUAN chuyen tien
01/09/2024 5387.37142		3.000		0200970405090112202020246WV1059470.3714 2.122015.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N QUANG THO 010166
01/09/2024 5161.94345		10.000		PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP6R 34H953F5.20240901.Nguyet chuyen tien qua Zalopay
01/09/2024 5219.94264		6.000		266303.010924.122804.NGUYEN THI MAO Chuyen tien

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/09/2024 5215.97152		3.000		267515.010924.122904.NGUYEN THI MAO Chuyen tien
01/09/2024 5219.24714		10.000	10.847.331.843	018806.010924.213139.chuc mung ngay 29 nuoc cong hoa xa hoi chu nghia Viet Nam
02/09/2024 5212.22965		10.000		055464.020924.064157.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan (by TPBank ChatPay)
02/09/2024 5245.21394		10.000		MBVCB.6924605040.gia dinh Dung Thuy Giang chuc to quoc khoe manh, binh an, hanh phuc, thanh vuong, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
02/09/2024 5078.73943		50.000		MBVCB.6925071164.mung ngay quoc khanh.CT tu 1028808193 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
02/09/2024 5216.8149		2.000		524322.020924.175952.2091945
02/09/2024 5390.64042		500.000	10.847.903.843	0200970415090220272520240Ppe432198.64042.202714.NGUYEN THI LAN HANH Quyen gop
03/09/2024 5218.45892		10.000		881384.030924.070324.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan
03/09/2024 5216.65140		200.000		120167.030924.100642.NGUYEN HOAI NAM ung ho
03/09/2024 5219.76834		300.000		069690.030924.111352.Ung ho dong bao Viet Nam FT24248787369079
03/09/2024 5216.79404		370.000		524035.030924.111445.IBFT TRAN THI MY PHUONG chuyen tien
03/09/2024 5212.96110		100.000		160707.030924.112000.NGUYEN HOAI PHUONG CK BCT TW
03/09/2024 5017.43849		9.000		888828.030924.121121.NGUYEN THI KIEU OANH chuyen tien
03/09/2024 5243.88658		10.000		MBVCB.6934364247.gia dinh Dung Thuy Giang chuc to quoc khoe manh, binh an, hanh phuc, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
03/09/2024 5387.57821		100.000		0200970415090316001320248Tkn135640.57821.160013.NGUYEN NHU DUNG quyen gop
03/09/2024 5216.95779		12.000	10.849.014.843	633739.030924.184314.NGUYEN VAN LINH Chuyen tien
04/09/2024 5213.16917		20.000		718788.040924.001536.LE THI MY HANH chuyen tien
04/09/2024 5078.88171		80.000		MBVCB.6938069039.kho khan.CT tu 1013662745 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/09/2024 5017.44381		5.000.000		938529.040924.081441.NGUYEN VAN HUNG FT24248050867737
04/09/2024 5214.46619		6.000		268515.040924.081538.Ha Duy Phuong
04/09/2024 5245.19623		10.000		MBVCB.6939182690.gia dinh Dung Thuy Giang chuc to quoc khoe manh, tri tue, tu bi, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5215.70219		6.000		563774.040924.092651.PHAM THI THAO chuyen tien
04/09/2024 5220.4615		3.000		429224.040924.100236.NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien
04/09/2024 5218.21248		1.000.000		400350.040924.100646.LE THI QUYNH ANH chuyen FT24248410154004
04/09/2024 5390.37909		6.000		020097040509041008052024HEVJ019980.37909 .100752.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI ANH NGUYET chuyen tien
04/09/2024 5215.56651		3.000		786355.040924.101558.PHAM DUY AN chuyen tien
04/09/2024 5218.4587		3.000		535425.040924.102817.NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien
04/09/2024 5212.38625		6.000		589169.040924.104213.NGUYEN DINH CONG Chuyen tien
04/09/2024 5213.38757		3.000		615422.040924.104233.NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien
04/09/2024 5215.87518		6.000		731722.040924.110028.LU VAN VIET chuyen tien
04/09/2024 5214.26135		6.000		134306.040924.111235.DANG VAN TRUONG chuyen tien
04/09/2024 5213.87095		6.000		897356.040924.113216.PHAM VAN TU chuyen tien
04/09/2024 5245.72042		6.000		MBVCB.6940967676.Tran thi son 13/02/1981.CT tu 0121000884160 MAI THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5245.72528		3.000		MBVCB.6940985087.BUI TIEN DAT chuyen tien.CT tu 9981455861 BUI TIEN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5219.33442		6.000		965157.040924.114619.NGUYEN MINH TIEN chuyen tien
04/09/2024 5387.20559		5.000		020097040509041212082024EMJ2007202.20559 .121208.Vietcombank:0011001932418:HOANG VAN ANH chuyen tien
04/09/2024 5216.38958		6.000		119629.040924.121848.NGUYEN MINH TIEN chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/09/2024 5389.51439		3.000		020097040509041223482024QYXY035713.5143 9.122349.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI KHUYEN chuyen tien
04/09/2024 5017.11310		12.000		689894.040924.130615.HUA THI HONG DUYEN chuyen tien
04/09/2024 5189.42645		3.000		02009704050904135454202476OS002306.42645 .135454.Vietcombank:0011001932418:truong thi hong
04/09/2024 5390.48404		3.000		020097040509041357492024FKPW008267.4840 4.135749.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG THI HONG chuyen tien
04/09/2024 5216.73639		30.000		443384.040924.145449.Nguyen Van Linh nmhs
04/09/2024 5242.18650		2.000		MBVCB.6942540225.HA VAN VINH chuyen tien.CT tu 0731000926523 HA VAN VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5244.18920		2.000		MBVCB.6942544851.HA VAN VINH chuyen tien.CT tu 0731000926523 HA VAN VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5216.12489		3.000		438636.040924.150454.NGUYEN THI HONG TRANG chuyen tien
04/09/2024 5215.25299		3.000		754108.040924.150808.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien
04/09/2024 5215.51322		3.000		546454.040924.160556.NGUYEN THI HONG TRANG chuyen tien
04/09/2024 5216.13764		3.000		662918.040924.162101.CAO THI THUY Chuyen tien
04/09/2024 5209.24113		200.000		578070.040924.162317.VO THI NGA chuyen tien
04/09/2024 5389.59355		200.000		020097042209041633462024B97G818420.59355 .163348.W.O t9
04/09/2024 5213.18091		3.000		706632.040924.164533.LE THI DUNG Mhs
04/09/2024 5217.28332		3.000		711329.040924.164801.LE THI DUNG Chuyen tien
04/09/2024 5388.45222		3.000		0200970405090417005920240YMB027717.4522 2.170059.Vietcombank:0011001932418:VU THI HUONG chuyen tien
04/09/2024 5219.52801		3.000		765118.040924.171617.VU THI HUONG Chuyen tien
04/09/2024 5240.80637		500.000		MBVCB.6944619812.chung tay gop suc .CT tu 0351000801710 TRAN DANH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/09/2024 5239.86565		6.000	10.856.695.843	MBVCB.6944818995.NGUYEN VAN VIEN chuyen tien.CT tu 0551000273465 NGUYEN VAN VIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5217.45679		6.000		984885.040924.191328.NGUYEN THI NHAN Chuyen tien
04/09/2024 5189.82770		500.000		020097042209042034322024GKI5868795.82770.203433.ung ho
05/09/2024 5239.60691		1.000.000		MBVCB.6947500552.LE HUYNH NHU chuyen tien.CT tu 1046079824 LE HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5220.60144		10.000		861176.050924.070244.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan
05/09/2024 5216.74715		6.000		311493.050924.083516.VU DUC TIEP chuyen tien
05/09/2024 5217.56868		6.000		631428.050924.093117.NGUYEN THI NUONG Chuyen tien
05/09/2024 5218.43505		3.000		659643.050924.095409.CKSOTAIKHOAN 240905796669677 NGUYEN ANH TUAN chuyen tien tu Viettel Money 84354187547 0011001932418
05/09/2024 5214.51418		6.000		169403.050924.095608.Nguyen Viet Xuan chuyen tien
05/09/2024 5245.1415		6.000		MBVCB.6948971843.CHUNG THI DINH chuyen tien.CT tu 1022335693 CHUNG THI DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5243.19130		5.000		MBVCB.6949569472.TRAN THI TUYET MAI cam on to quoc .CT tu 0731000763612 TRAN THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5078.95271		5.888		MBVCB.6949654658.Cam on to quoc.CT tu 0591000283808 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
05/09/2024 5217.54870		6.000		828524.050924.113230.DONG THI THU chuyen tien
05/09/2024 5217.78770		2.000		919390.050924.122831.NGO DUY CHINH Chuyen tien
05/09/2024 5219.82079		2.000		920452.050924.122913.NGO DUY CHINH Chuyen tien
05/09/2024 5078.44491		6.000		MBVCB.6951053840.NGUYEN HUU NGHIA chuyen tien.CT tu 1017535548 NGUYEN HUU NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5017.76408		6.000		045897.050924.140420.NGUYEN XUAN 0000 Chuyen tien